TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 03- 6- 2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Đức Nghị

2.Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số: 15/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989 (xin vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Đ1, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng X, sinh năm 1991 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Hiện anh X đang chấp hành án tại đội 19 phân trại số 4, Trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng X chung sống tự nguyện cùng nhau và tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào cuối năm 2010, đến ngày 27-12-

2011 mới tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 27-12-2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh X có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, thường xuyên về nhà sinh sự, đập phá đồ đạc. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào cuối năm 2012, vợ chồng không khắc phục được đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh X.

Về nuôi con chung: Chị và anh X có 03 con chung là Nguyễn Yến P, sinh ngày 24-4-2009, Nguyễn Yến N, sinh ngày 26-5-2011 và Nguyễn Thiên V, sinh ngày 26-12-2012. Hiện 03 con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị xin trực tiếp nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu anh X góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Chị và anh X không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc bận nên chị đề nghị Tòa án cho chị xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị và anh X.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26 - 4 - 2022, bị đơn anh Nguyễn Trọng X trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H chung sống tự nguyện cùng nhau và tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào cuối năm 2010, đến ngày 27-12-2011 mới tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Nay chị H xin ly hôn anh hoàn toàn đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có 03 con chung là Nguyễn Yến P, sinh ngày 24-4-2009, Nguyễn Yến N, sinh ngày 26-5-2011 và Nguyễn Thiên V, sinh ngày 26-12-2012. Hiện 03 con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh nH chị H trực tiếp nuôi cả 03 con chung, không góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị H vì hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù. Khi nào chấp hành án xong anh có điều kiện sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong nên không thể đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử ly hôn được nên đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng; Chị H và anh X đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân, xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Trọng X; về nuôi con chung: Xử giao 03 con chung Nguyễn Yến P, sinh ngày 24-4-2009, Nguyễn Yến N, sinh ngày 26-5-2011 và Nguyễn Thiên V, sinh ngày 26-12-2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện nuôi con hoàn toàn của chị H, không yêu cầu anh X góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị; Về tài sản chung, không giải quyết; Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Trọng X, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và quan hệ tranh chấp là " Tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

[2] Về tố tụng: Hiện nay anh X đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa, anh X xin vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa xét xử; chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không tiến hành hòa giải vụ án ly hôn giữa chị H và anh X và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn với anh Nguyễn Trọng X tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 27-12-2011, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H nghi ngờ anh X có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt tình cảm, không quan tâm đến nhau và đã sống ly thân từ cuối năm 2012 đến nay. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh X đã trầm trọng, cuộc sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được , hơn nữa chị H có đơn xin ly hôn, anh X nhất trí ly hôn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh X là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị H và anh X có 03 con chung là 03 con chung Nguyễn Yến P, sinh ngày 24-4-2009, Nguyễn Yến N, sinh ngày 26-5-2011 và Nguyễn Thiên V, sinh ngày 26-12-2012. Hiện 03 con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 03 con chung anh X nhất trí, hơn nữa anh X đang chấp hành án phạt tù vì vậy để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho các con chung cần giao cả 03 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh X góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản chung: Chị H và anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban tH vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Trọng X.

2.Về nuôi con chung: Xử giao 03 con chung Nguyễn Yến P, sinh ngày 24-4-2009, Nguyễn Yến N, sinh ngày 26-5-2011 và Nguyễn Thiên V, sinh ngày 26-12-2012 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh X không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh X có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Không giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003537 ngày 12-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm(chị H đã nộp đủ).

4.Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Trọng X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy